

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 04- 4- 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Văn Luân
- Bà Đào Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Huế- Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc: ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Hà Thị D, sinh năm 1959
- Bị đơn: ông Lương Xuân B, sinh năm 1958

Đều có địa chỉ: thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Bà D có mặt tại phiên tòa. Ông B có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Hà Thị D trình bày:

Bà kết hôn tự nguyện với ông Lương Xuân B và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình vào năm 1983. Tuy nhiên do thời gian đã lâu nên đã bị mất giấy đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống từ năm 1983 đến nay, ông B thường xuyên uống rượu và đánh chửi bà, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù bà đã cố gắng nhẫn nhịn để các con trưởng thành nhưng đến nay bà không chịu đựng được nữa. Bà và ông B đã ly thân từ tháng 8/2023 âm lịch cho đến nay, con cái cũng đã trưởng thành, bà muốn được yên

thân những ngày tuổi già nên bà xin ly hôn ông B.

Bà và ông B có hai con chung là Lương Thị D1, sinh ngày 24/6/1984 và Lương Văn D2, sinh ngày 12/7/1986. Hai con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Bị đơn là ông Lương Xuân B trong bản tự khai, biên bản hoà giải đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như bà D trình bày. Vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/1983 âm lịch nhưng đến nay đã bị mất giấy đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận bình thường. Tuy nhiên, vào ngày 02/8/2023 âm lịch ông đi uống rượu say về nên có xảy ra xô xát trong gia đình. Đến ngày 07/8/2023 âm lịch bà D đã bỏ đi không liên lạc và không về nhà. Ông không đồng ý ly hôn vì tuổi đã già và vì thể diện của các con, các cháu. Nếu bà D kiên quyết ly hôn thì Tòa án cứ giải quyết ly hôn đơn phương cho bà D, ông không lên Tòa án nữa. Ông và bà D có 02 con chung như bà D đã trình bày. Hai con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Tại biên bản xác minh ngày 18/3/2024 của Tòa án với công chức Tư pháp xã Kim Trung, huyện H, tỉnh Thái Bình thể hiện: Ủy ban nhân dân xã K đã tìm hồ sơ nhưng không thấy có tên bà D và ông B trong sổ đăng ký kết hôn năm 1983 lưu tại Ủy ban nhân dân xã K.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; về quan hệ hôn nhân: cần xử cho bà D được ly hôn ông B; về quan hệ con chung: 02 con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung; về quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Bà D là người cao tuổi nên được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Hà Thị D kết hôn với ông Lương Xuân B vào năm 1983 và cư trú tại thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình. Hai bên đều xác nhận giấy đăng ký kết hôn đã bị thất lạc nên không cung cấp được cho Tòa án. Nay bà D khởi kiện xin ly hôn ông B nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp ly hôn. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: bà Hà Thị D kết hôn với ông Lương Xuân B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình vào năm 1983 nhưng hiện nay giấy đăng ký kết hôn đã bị thất lạc. Tòa án đã thực hiện việc xác minh tại Ủy ban nhân dân xã K nhưng không thể hiện việc bà D và ông B có đăng ký kết hôn. Căn cứ điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội quy định: “*Trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý và giải quyết theo quy định về Luật hôn nhân và gia đình năm 2000*”. Do đó, việc bà D kết hôn và chung sống với ông B từ năm 1983, trước thời điểm ngày 03/01/1987 được xác định là hôn nhân thực tế. Vì vậy, xác nhận quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông B là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà D với ông B, thấy rằng: Quá trình chung sống vợ chồng theo bà D khai ông B thường xuyên uống rượu và đánh chửi bà, vợ chồng không có tiếng nói chung mặc dù bà đã cố gắng chịu đựng. Hiện tại vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2023 âm lịch cho đến nay. Về phía ông B xác nhận do ông uống rượu say về nên vợ chồng có xảy ra xô sát và ngày 07/8/2023 âm lịch bà D đã bỏ đi cho đến nay không về nhà. Ông không đồng ý ly hôn nhưng nếu bà D cương quyết ly hôn thì Tòa án cứ giải quyết ly hôn đơn phương cho bà D. Ông B cũng không có giải pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa bà D và ông B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho bà D được ly hôn ông B là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: hai con chung của bà D và ông B đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung.

Về quan hệ tài sản: bà D và ông B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Do bà D là người cao tuổi nên được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà **Hà Thị D** được ly hôn ông **Lương Xuân B**
2. Về án phí: Miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà **Hà Thị D**
3. Về quyền kháng cáo: bà **Hà Thị D** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông **Lương Xuân B** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Kim Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- UBND xã Kim Trung,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Minh Tân, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Hòa Bình, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Hòa Bình, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Tân Tiến, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Chi Lăng, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Chi Lăng, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Chi Lăng, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Các Hội thẩm nhân dân
toà**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND TT Hưng Hà, H. Hưng Hà,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Hòa Tiến, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Kim Trung, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Các Hội thẩm nhân dân
toà**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Quỳnh Hoa, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Các Hội thẩm nhân dân
toà**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	
Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán- Chủ tọa phiên
toà	

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng